Câu 1.

Câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá?

A.

Năm gian nhà cỏ thấp le te

Ngõ tối đêm sâu đóm lập loè.

B.

Từ giọt sương của lá cây

Từ trong vách đá mạch đầy tràn ra.

C.

Gió cù khe khẽ anh mèo mướp

Rủ đàn ong mật đến thăm hoa.

D.

Ngoài thềm rơi chiếc lá đa

Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng.

Câu 2.

Câu nào dưới đây có đại từ thay thế?

A.

Cậu đã được đến thăm Ngọ Môn ở tỉnh Thừa Thiên Huế bao giờ chưa?

B.

Chúng tôi được trải nghiệm đi chợ nổi ở các tỉnh Tây Nam Bộ.

C.

Tây Ninh có nhiều thắng cảnh, các món đặc sản ở đây cũng rất ngon.

D.

Đà Nẵng là một thành phố du lịch nổi tiếng ở miền Trung nước ta.

Câu 3.

Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây có thể thay thế cho bộ phận in đậm trong câu sau?

Anh ta còn trẻ nên ngây ngô, dại dột, thiếu kinh nghiệm , đôi khi ứng xử với mọi người xung quanh chưa phải phép.

A.

Tre già măng mọc

B.

Trẻ người non dạ

C.

Tre non dễ uốn

D.

Kính già yêu trẻ

Câu 4.

Tiếng "thiết" có thể ghép với những tiếng nào dưới đây để tạo thành động từ?

A.

kiến, lập

B.

yếu, thực

C.

tha, thân

D.

bị, cần

Câu 5.

Tiếng "thành" trong trường hợp nào dưới đây cùng nghĩa với tiếng "thành" trong thành ngữ "Công thành danh toại"?

A.

thành công

B.

thành luỹ

C.

chân thành

D.

kinh thành

Câu 6.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh.

ngân / lên / của / ban / hát / từ / nhỏ. / công / Tiếng / căn / nga / nhà / vang

A.

Tiếng hát ngân nga vang lên từ ban công của căn nhà nhỏ.

B.

Tiếng hát ngân nga vang vọng từ căn nhà có ban công nhỏ.

C.

Tiếng hát ngân vang từ góc ban công nhỏ của một căn nhà.

D.

Tiếng hát ngân vang từ phía ban công của một căn nhà nhỏ.

Câu 7.

Từ "bay" trong câu nào dưới đây là danh từ?

A.

Đàn én bay về phương Nam để tránh rét.

B.

Bác thợ nề dùng chiếc bay để trát vữa.

C.

Làn khói mỏng manh bay lơ lửng trong không gian.

D.

Đàn chim sải cánh bay lượn trên bầu trời.

Câu 8.

Chọn "n" hoặc "l" lần lượt điền vào chỗ trống trong câu sau:

Trưa hè …óng ...ực, tay bà phe phẩy chiếc quạt …an, bé thiu thiu ngủ trong …ời ru êm êm của bà.

A.

n - l - n - l

B.

n - n - n - l

C.

l - n - n - l

D.

n - l - l - n

Câu 9.

Câu nào dưới đây là câu ghép có các vế được nối với nhau bằng kết từ?

A.

Sau cơn mưa, mọi vật như được gột rửa sạch sẽ, cầu vồng rực rỡ xuất hiện.

B.

Con thác phóng thẳng đứng từ trên xuống, nước tung bọt trắng xoá.

C.

Cơn mưa rào chưa tạnh hẳn nhưng không khí xung quanh đã mát mẻ, dễ chịu hơn rất nhiều.

D.

Nghỉ hè, chị em tôi được về quê ngoại, cảnh vật nơi đây vẫn bình yên như ngày nào.

Câu 10.

Bức tranh nào dưới đây thích hợp để minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then, đêm sập cửa

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi

Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

(Huy Cận)

A.

A group of sailboats in the water at sunset

Description automatically generated

B.

A sunset over a field of rice

Description automatically generated

C.

A beach with waves and birds flying over it

Description automatically generated

D.

A beach with palm trees and a sunset

Description automatically generated

Câu 11.

Câu tục ngữ nào dưới đây nói về kinh nghiệm trồng trọt?

A.

Khoai đất lạ, mạ đất quen.

B.

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

C.

Góp gió thành bão, góp cây nên rừng.

D.

Cây ngay không sợ chết đứng.

Câu 12.

Câu nào dưới đây phân tách đúng thành phần chủ ngữ và vị ngữ?

A.

Những kí ức / xưa cũ giờ đã phai nhoà.

B.

Tiếng hát / ru ngọt ngào đưa em bé vào giấc ngủ say.

C.

Cơn gió mùa hạ / lướt qua đầm sen đang nở rộ.

D.

Ngõ hẻm nhỏ nằm / khuất một góc trên con phố tấp nập.

Câu 13.

Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá để mô tả bức tranh sau?

A river running through a forest

Description automatically generated

A.

Tiếng suối chảy róc rách như một bản nhạc du dương.

B.

Mùa xuân, khu rừng khoác lên mình chiếc áo màu xanh tươi mát.

C.

Những khóm hoa hồng đua nhau khoe sắc thắm.

D.

Bác đa già như người canh gác của khu rừng.

Câu 14.

Giải câu đố sau:

Anh hùng Lao động nước nhà

Chế tạo súng ba-dô-ca một thời

Nghiên cứu khoa học cho đời

Huân chương cao quý bao lời ngợi ca.

Đó là người anh hùng nào?

A.

Phạm Tuân

B.

Trần Đại Nghĩa

C.

Lương Định Của

D.

Đỗ Đình Thiện

Câu 15.

Đọc đoạn văn dưới đây và chọn đáp án đúng.

(1) Mưa ngớt hạt rồi dần tạnh hẳn. (2) Màn mây xám đục trên cao đã rách mướp, trôi dạt cả về một phương, để lộ dần mảng trời thấp thoáng xanh. (3) Một vài tia nắng hiếm hoi bắt đầu rực rỡ rọi xuống. (4) Dưới mặt đất, nước mưa vẫn còn róc rách, lăn tăn , luồn lỏi chảy thành hàng vạn dòng mỏng manh, buốt lạnh. (5) Từ trong các bụi rậm xa gần, những chú chồn, những con dúi với bộ lông ướt mềm, vừa mừng rỡ, vừa lo lắng , nối tiếp nhau nhảy ra rồi biến mất. (6) Trên các vòm lá dày ướt đẫm, những con chim Klang mạnh mẽ, dữ tợn, bắt đầu dang những đôi cánh lớn, giũ nước phành phạch, cất những tiếng kêu khô sắc.

(Sưu tầm)

A.

Tất cả các từ in đậm trong đoạn văn đều là động từ.

B.

Câu (2) và (5) là câu ghép có các vế được nối với nhau bằng dấu phẩy.

C.

Câu (4), (5) và (6) có thành phần trạng ngữ chỉ nơi chốn.

D.

Câu (1) và (3) là câu ghép có các vế được nối với nhau bằng kết từ.

Câu 16.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Nhung không biết tìm mua cuốn sách này ở đâu [[.]]

Cậu cho tớ mượn cuốn sách này được không [[?]]

Cuốn sách này hay và ý nghĩa quá [[!]]

Câu 17.

Điền "s" hoặc "x" vào chỗ trống:

[[x]] uất sắc

[[s]] ơ suất

Câu 18.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ các tiếng "cẩn, thận, trọng, kính", em có thể ghép được tất cả [[6]] từ.

Câu 19.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Câu "Buổi sáng, ánh nắng ban mai cùng tiếng chim hót đánh thức chúng tôi tỉnh giấc để bắt đầu một ngày mới." có tất cả [[3]] động từ.

Câu 20.

Điền một tiếng bắt đầu bằng "r/d" hoặc "gi" chỉ đồ dùng để cắt, thái, gồm có lưỡi sắc và chuôi cầm.

Đáp án: [[dao]]

Câu 21.

Giải câu đố sau:

Thân em do đất mà thành

Bỏ huyền một cặp rành rành thiếu chi

Khi mà bỏ cái nón đi

Sắc vào thì bụng có gì nữa đâu.

Từ bỏ dấu huyền là từ [[đá]] .

Câu 22.

Sắp xếp các chữ sau thành từ hoàn chỉnh.

A close up of a game

Description automatically generated

Đáp án: [[lịch sử]]

Câu 23.

Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống:

Hoa đăng tiêu như những [[ch]]ùm đèn vàng đậm sáng [[tr]]ưng một góc vườn. Hoa sao là cả một giàn ngôi sao nhỏ đỏ thắm. Hoa loa kèn thường [[tr]]ổ bông vào đúng dịp sinh nhật của tôi và em My, tức là ngày 10 và 17 tháng Tư, cứ như là hoa biết [[ch]]ước ngày sinh của chị em chúng tôi vậy.

(Theo Vũ Tú Nam)

Câu 24.

Chọn từ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

A landscape with a path and a waterfall

Description automatically generated

Bình minh, mặt trời toả ánh nắng (ấm áp, lạnh lẽo, hiu hắt) [[ấm áp]] xuống vạn vật. Cỏ cây, hoa lá hai bên đường khoe sắc tươi thắm, (ảm đạm, rực rỡ, héo úa) [[rực rỡ]] . Xa xa, giữa núi rừng trùng điệp, dòng thác (ào ạt, róc rách, ì oạp) [[ào ạt]] đổ xuống, tung bọt trắng xoá.

(Theo Minh Ngọc)

Câu 25.

Đoạn văn miêu tả khung cảnh mùa thu của nhà văn Huỳnh Thị Thu Hương đang bị đảo lộn trật tự các ý. Em hãy sắp xếp lại bằng cách đánh số thứ tự đúng vào ô trống trước mỗi câu văn.

[[3]] Những bông hoa cúc xinh xinh dịu dàng, lung linh như từng tia nắng nhỏ.

[[2]] Tiếng đọc bài ngân nga vang ra ngoài cửa lớp, khiến chú chim sâu đang nghiêng chiếc đầu nhỏ xinh tìm sâu trong kẽ lá cũng lích rích hót theo.

[[4]] Thảm cỏ may thì tím biếc đến nôn nao.

[[1]] Mùa thu, vạt hoa cúc dại cũng nở bung hai bên đường.

[[5]] Hoa cỏ may quấn quýt từng bước chân, theo tận vào lớp học.

Câu 26.

Đọc văn bản sau và ghép nội dung thích hợp ở hai vế với nhau.

Từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn không kiếm đâu ra một bóng cây để tránh nắng. Buổi sáng, con kênh còn phơn phớt màu đào, giữa trưa bỗng hoá ra một dòng thuỷ ngân cuồn cuộn loá mắt, rồi dần dần biến thành một con suối lửa lúc trời chiều. Có lẽ bởi vậy mà nó được gọi là kênh Mặt Trời.

(Theo Đoàn Giỏi)

- Lúc trời chiều, con kênh [[biến thành con suối lửa]].

- Giữa trưa, con kênh [[hoá dòng thuỷ ngân loá mắt]].

- Buổi sáng, con kênh [[phơn phớt màu đào]].

- hoá dòng thuỷ ngân loá mắt.

- biến thành con suối lửa.

- phơn phớt màu đào.

Câu 27.

Hãy ghép các từ ở hai vế để tạo thành cặp từ trái nghĩa.

- bình tĩnh [(nóng nảy)]

- thành công [(thất bại)]

- cẩn thận [(cẩu thả)]

- tán thành [(phản đối)]

- cẩu thả

- phản đối

- thất bại

- nóng nảy

Câu 28.

Hãy ghép nội dung ở cột bên trái với cặp kết từ ở cột bên phải để tạo thành câu hoàn chỉnh.

- ... trong lớp có bạn gặp khó khăn ... cả lớp sẽ cùng nhau giúp đỡ. [[hễ ... thì ...]]

- Bác bảo vệ ở trường ... hiền hậu ... rất hài hước. [[không chỉ ... mà còn ...]]

- ... cô chủ nhiệm nghiêm khắc ... cô rất quan tâm chúng em. [[tuy ... nhưng ...]]

- không chỉ ... mà còn ...

- tuy ... nhưng ...

- hễ ... thì ...

Câu 29.

Hãy ghép hai vế để tạo thành câu có sử dụng biện pháp so sánh phù hợp.

- Hoa hướng dương [[như vầng mặt trời tí hon]].

- Đám mây trắng [[như chiếc kẹo bông xốp trên bầu trời]].

- Cây nấm [[như chiếc ô tí hon]].

- Giọt sương sớm [[tựa viên pha lê lấp lánh]].

- như chiếc ô tí hon.

- như chiếc kẹo bông xốp trên bầu trời.

- tựa viên pha lê lấp lánh.

- như vầng mặt trời tí hon.

Câu 30.

Hãy ghép hình ảnh ở cột bên trái với câu văn tương ứng ở cột bên phải.

A tree with long roots and a stream of water

Description automatically generated with medium confidence [(Cây đa soi bóng mình xuống mương nước giữa cánh đồng.)]

A tree with oranges from it

Description automatically generated [(Ven sông, cây bưởi ôm đàn con ngày một lớn dần.)]

A path through a field

Description automatically generated [(Hai bên đường làng, lúa đã chín vàng, hương lúa thơm dìu dịu.)]

- Cây đa soi bóng mình xuống mương nước giữa cánh đồng.

- Hai bên đường làng, lúa đã chín vàng, hương lúa thơm dìu dịu.

- Ven sông, cây bưởi ôm đàn con ngày một lớn dần.